

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|-----|---|--|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1 | Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công | | |
| 1.1 | Tổ chức, mặt bằng công trường: | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | - Thuyết minh công tác chuẩn bị trước khi tiến hành thi công hợp lý, phù hợp với gói thầu | | |
| | - Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, bố trí biển báo, cấp điện, cấp nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Phải thể hiện bản vẽ và thuyết minh phù hợp theo từng giai đoạn thi công, phù hợp phân luồng giao thông xe bồn chứa nhiên liệu máy bay) | | |
| | - Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng bố trí công trường thể hiện đầy đủ phù hợp với tổ chức thi công, phù hợp với: điều kiện thi công, tiến độ thi công, phù hợp từng giai đoạn thi công và hiện trạng, phù hợp phân luồng giao thông xe bồn chứa nhiên liệu máy bay. | | |
| 1.2 | Biện pháp tổ chức thi công | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | Thuyết minh (kèm bản vẽ trong trường hợp thuyết minh không thể làm rõ được biện pháp tổ chức: ví dụ công tác đào móng) để chứng minh tính khả thi trong việc triển khai tổ chức công tác thi công chính của tất cả các hạng mục đảm bảo được tiến độ, chất lượng theo yêu cầu nhưng phải phù hợp với năng suất thi công trung bình của nguồn lực Nhà thầu đã huy động cho từng công việc chính thuộc từng mũi thi công, phù hợp với mặt bằng hiện trạng thi công (trình bày gồm phương án, kế hoạch và bố trí các mũi thi công: mô tả rõ số mũi, công việc của từng mũi đảm trách, khối lượng của từng công việc trong từng mũi, nguồn lực huy động cho từng công việc chính thuộc mũi thi công: số lượng nhân công, thiết bị thi công), từ đó tính toán định lượng chi tiết, cụ thể thời gian thi công của từng công việc chính của từng mũi thi công, phù hợp biểu đồ tiến độ thi công, thuyết minh nêu rõ được sự phù hợp, hợp lý khả thi của biện pháp tổ chức thi công đối với điều kiện thực tế phù hợp phân luồng giao thông xe bồn chứa nhiên liệu máy bay. | | |

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|----------|--|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | (Nhà thầu phải thuyết minh định lượng, thay vì thuyết minh theo định tính, không đủ căn cứ khoa học đánh giá được sự hợp lý, khả thi trong tiến độ thi công) | | |
| | + Nhà thầu trình bày cụ thể về mối liên quan nhau về kỹ thuật, cùng sự phối hợp các hạng mục, giữa các mũi thi công, giữa các công tác trong từng mũi thi công thể hiện được sự khả thi, hợp lý trong trình tự tổ chức thi công | | |
| 1.3 | Giải pháp kỹ thuật của các công việc chính của gói thầu: | | |
| | Nhà thầu phải thuyết minh kèm bản vẽ mô tả rõ các bước và trình tự thi công của từng công việc chính của gói thầu (các công việc liên quan đến tiến độ găng, có khối lượng nhiều...), đảm bảo được sự hợp lý, khả thi đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật; đáp ứng được các quy định của tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu áp dụng; | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. |
| 2 | Tiến độ thi công | | |
| 2.1 | Thời gian thi công không vượt quá 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá yêu cầu | Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt quá yêu cầu |
| 2.2 | Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi so với biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật: | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | - Biểu tiến độ thi công thể hiện đầy đủ chi tiết tất cả các hạng mục chính công trình, đầy đủ từng công việc chính thuộc từng mũi thi công theo sơ đồ ngang, các công việc phụ được nhóm thành nhóm riêng và thể hiện đầy đủ trong tiến độ: hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình | | |
| | - Trục thời gian của sơ đồ tiến độ ngang tối đa 1 ngày 1 cột; | | |

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|----------|---|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | <p>- Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị: phù hợp với sơ đồ tiến độ ngang, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật.</p> <p>- Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.</p> | | |
| | Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. |
| 3 | Tổ chức quản lý hiện trường - Tổ chức quản lý hiện trường (sơ đồ và thuyết minh tổ chức của Ban điều hành): | | |
| | <p>- Có trình bày sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện đầy đủ, hợp lý các bộ phận hoặc các vị trí nhân sự mà Nhà thầu dự kiến huy động đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu đề xuất trong HSDT.</p> | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | <p>- Thuyết minh đầy đủ về cơ cấu tổ chức của Ban điều hành: thuyết minh thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công hợp lý khả thi.</p> | | |
| | <i>(Trường hợp E-HSDT đáp ứng yêu cầu thì danh sách nhân sự được đề xuất này sẽ được đưa vào trong Hợp đồng.)</i> | | |
| | Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. |
| 4 | Các biện pháp bảo đảm chất lượng | | |
| 4.1 | Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình: | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu |

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|----------|--|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | <p>- Sơ đồ khối và thuyết minh đầy đủ, rõ ràng về hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của Nhà thầu phù hợp theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành (bao gồm cụ thể: trình bày sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thuyết minh mô tả thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; biện pháp khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ...).</p> <p>- Có thuyết minh về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và thiết bị vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính và thiết bị chính thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình</p> | cầu của tiêu chí này | cầu của tiêu chí này. |
| | Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình: | | |
| 4.2 | Thuyết minh về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình như thí nghiệm, kiểm tra, nghiệm thu vật liệu đầu vào và các thí nghiệm khác theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy định thiết kế, tiêu chuẩn áp dụng. | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. |
| 5 | Các biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động; | | |
| 5.1 | <p>An toàn lao động:</p> <p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công:</p> <p>- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng theo</p> | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|-----|---|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | <p>Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng</p> <p>- Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> | | |
| 5.2 | <p>Phòng cháy, chữa cháy:</p> <p>- Thuyết minh Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về kỹ thuật thi công, phù hợp gói thầu (Bao gồm công tác PCCC trong quá trình thi công đặc thù bên cạnh bồn dầu và xe bồn dầu cung cấp máy bay ra vào thường xuyên.</p> <p>- Thuyết minh đầy đủ Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm đầy đủ tất cả các nội dung: các quy định, quy phạm tiêu chuẩn hiện hành; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; Cơ cấu và thuyết minh tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ tại công trường theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng, ban hành kèm theo QCVN 18:2021 BXD.</p> | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| 5.3 | <p>Vệ sinh môi trường:</p> <p>- Thuyết minh Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh hợp lý và khả thi, phù hợp với nội dung quy định tại Luật bảo vệ môi trường</p> <p>- Có Bản cam kết bảo vệ môi trường</p> | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. |
| 6 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì | | |

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|--|---|---|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| 6.1 | Thời gian bảo hành: Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng | Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng ¹ . | Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. Hoặc không có cam kết. |
| 6.2 | Sơ đồ và thuyết minh quy trình bảo hành: Có đầy đủ sơ đồ và thuyết minh quy trình bảo hành rõ ràng, hợp lý, đầy đủ các nội dung: quy trình thực hiện, nội dung công việc thực hiện; cách thức thực hiện; quyền và nghĩa vụ mỗi bên trong quá trình bảo hành. Cam kết tiếp nhận và xử lý thông tin bảo hành trong vòng 24h kể từ lúc Chủ đầu tư thông báo và thực hiện bảo hành trong vòng 36h bất kể do lỗi thuộc về ai (lỗi về Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư sẽ chi trả, lỗi thuộc nhà thầu Nhà thầu chi trả) | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. |
| <p>¹ Đối với Nhà thầu liên danh tham gia dự thầu: Yêu cầu phải có văn bản cam kết hoặc Thỏa thuận giữa các bên với nội dung: (1) Thể hiện rõ trách nhiệm thực hiện bảo hành đối với các hạng mục công việc của các Nhà thầu trong Liên danh đảm nhận thực hiện theo quy định; (2) Nếu các Nhà thầu trong Liên danh không xác định được trách nhiệm thực hiện bảo hành các bên theo quy định, thì thống nhất mời đơn vị kiểm định độc lập đánh giá chất lượng công trình làm cơ sở xác định nguyên nhân hư hỏng, thiệt hại và phương án sửa chữa, khắc phục; đồng thời xác định lỗi của các Nhà thầu trong Liên danh. Toàn bộ kinh phí kiểm định, đánh giá sẽ do Nhà thầu hoặc các Nhà thầu trong Liên danh được xác định gây lỗi trong thời gian bảo hành chi trả, thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.</p> | | | |
| 7 | Thông tin về kết quả thực hiện Hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | | |

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|----------|---|---|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm trở lại đây: có bản cam kết không vi phạm (Lưu ý bản cam kết không được bổ sung làm rõ sau thời điểm đóng thầu) | Có bản cam kết và Nhà thầu không vi phạm các Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại: Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | Không có bản cam kết hoặc Nhà thầu vi phạm một trong các Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại: Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP |
| | Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. |
| 8 | Các yếu tố cần thiết khác | | |
| 8.1 | <p>Đối với các vật tư, vật liệu chủ yếu và thiết bị (nếu có).</p> <p>- Có thỏa thuận nguồn cung cấp vật liệu đạt đáp hợp lệ, hợp pháp: hợp đồng nguyên tắc với đơn vị khai thác mỏ được cấp phép còn thời hạn hoặc hợp đồng nguyên tắc đơn vị cung cấp trung gian mà đơn vị đó có thỏa thuận mua bán với đơn vị khai thác mỏ đất (kèm theo đầy đủ hồ sơ chứng minh tính hợp lệ hợp pháp của mỏ đất).</p> <p>- Có văn bản cam kết của Nhà thầu hoặc Hợp đồng nguyên tắc từ đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu.</p> <p><i>* Lưu ý: Nếu không đáp ứng yêu cầu trên thì bảng đề xuất vật tư của nhà thầu không đáp ứng E-HSMT và tiêu chí này được đánh giá là không đạt.</i></p> | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| 8.2 | Cam kết về huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSMT cho gói thầu nêu trúng thầu: | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu |

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|-----|---|--|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | - HSDT phải đính kèm cam kết đúng nội dung và được ký đóng dấu bởi người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc Ủy quyền hợp lệ đính kèm. Không cho phép bổ sung ủy quyền và bổ sung cam kết sau thời điểm đóng thầu; | câu của tiêu chí này | câu của tiêu chí này. |
| 8.3 | Cam kết về huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu: - HSDT phải đính kèm cam kết đúng nội dung và được ký đóng dấu bởi người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc Ủy quyền hợp lệ đính kèm. Không cho phép bổ sung ủy quyền và bổ sung cam kết sau thời điểm đóng thầu; | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| 8.4 | Cam kết về thi công đảm bảo ATLD, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo PCCC, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu (Nội dung cam kết về thực hiện đầy đủ biện pháp bảo hộ lao động: giày, mũ, dây an toàn...; công nhân và cán bộ thi công tại công trường phải mặc đồng phục có tên hoặc logo của Nhà thầu để nhận diện quản lý an ninh trong quá trình thi công): - HSDT phải đính kèm cam kết đúng nội dung và được ký đóng dấu bởi người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc Ủy quyền hợp lệ đính kèm. Không cho phép bổ sung ủy quyền và bổ sung cam kết sau thời điểm đóng thầu; | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| 8.5 | Cam kết của Nhà thầu về nội dung “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng (bao gồm tài sản và con người) do hoạt động thi công xây dựng của Nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”. | Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của tiêu chí này | Không đáp ứng một trong số nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
| | - HSDT phải đính kèm cam kết đúng nội dung và được ký đóng dấu bởi người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc Ủy quyền hợp lệ đính kèm. Không cho phép bổ sung ủy quyền và bổ sung cam kết sau thời điểm đóng thầu; | | |
| | Kết luận | | |

| TT | Nội dung yêu cầu | ĐÁNH GIÁ | |
|----|---|----------|-----------|
| | | Đạt | Không đạt |
| | KẾT LUẬN | | |
| | <p><i>Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo./</i></p> | | |